

NGÀY MỒNG 3, THÁNG 10, NĂM TÂN HỢI.

JEUDI 23 NOVEMBRE 1911

NĂM THỨ NĂM, SỐ 199

LỤC TỈNH TÂN VĂN

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
 Mua mặc 12 tháng. 5 \$ 00
 — 6 tháng. 3 00
 Mua chịu 12 tháng. 8 00
 — 6 tháng. 5 00
 Không bán 3 tháng.



MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ từ số: 0 \$ 10

Ai muốn mua nhứt trình thì gởi thơ và bạc, phải đề như vậy, Lục-tỉnh-tân-văn Saigon.

GIÁ TIỀN IN NHỮNG LỜI RAO VÀ YẾT THỊ TRONG NHỰT TRÌNH LỤC TỈNH TÂN VĂN

MẤY TRƯỞNG	MẤY HÀNG ĐỌC	IN MỘT LẦN		IN 3 LẦN		IN 4 LẦN		IN 6 LẦN	
		GIÁ	GIÁ MỖI LẦN	GIÁ	GIÁ MỖI LẦN	GIÁ	GIÁ MỖI LẦN	GIÁ	GIÁ MỖI LẦN
Một trưỏng	3 hàng dọc	20 \$ 00	15 \$ 00	12 \$ 35	42 \$ 00	30 \$ 00	25 \$ 00	20 \$ 00	20 \$ 00
2 3 —	2 —	15 00	11 25	9 25	31 50	22 50	18 75	15 00	15 00
Nửa —	1 hàng 1/2	12 00	9 00	7 40	25 20	18 00	15 00	12 00	12 00
1/3 —	1 —	8 00	6 00	4 95	16 80	12 00	10 00	8 00	8 00
1/6 —	1/2 —	5 00	3 75	3 10	10 50	7 50	6 25	5 00	5 00
1/12 — (6 phân).....	1/4 —	3 00	2 25	1 85	6 30	4 50	3 75	3 00	3 00
1/24 —	1/8 —	2 00	1 50	1 25	4 20	3 00	2 50	2 00	2 00
1 phần	3 hàng chữ	1 00	0 75	0 62	2 10	1 50	1 25	1 00	1 00
1 hàng chữ	"	0 50	0 40	0 30	1 05	0 70	0 65	0 50	0 50

MỤC LỤC

- | | |
|------------------------------------|-----------------------------|
| 1 -- Đại-Luận, Phù thảo hữu dụng. | 9 -- Ngoại sử truyện. |
| 2 -- Nhị vạn vạn tân lạc chi biện. | 10 -- Luận đàm. |
| 3 -- Hượng truyện. | 11 -- Thai. |
| 4 -- Công văn lược lục. | 12 -- Nhân đàm. |
| 5 -- Nam-ký nông vụ. | 13 -- Thơ tin vãng lai. |
| 6 -- Nam nữ khoái lạc vệ sanh. | 14 -- Gia truyền tập. |
| 7 -- Hạnh đức Khổng-tử. | 15 -- Hoàn cầu tiểu thuyết. |
| 8 -- Sanh tâm tử túy. | |

LỜI RAO

Mua chịu nhứt-trình 12 tháng giá 8 \$; nghĩa là phải trả trước 2 \$; cuối ba tháng sau 2 \$ nữa, cuối 6 tháng 2 \$ nữa, cuối 9 tháng 2 \$ nữa thì hết.
 Mua chịu nhứt-trình 6 tháng giá 5 \$; nghĩa là phải trả trước 2 \$ 50; cuối 3 tháng sau 2 \$ 50 là đủ.

S
 TAI
 HỒNG
 EAUX
 AIGON
 HANOI
 ir tốt
 ra ve.
 rrier
 bi hiệu
 rieur
 kaud.
 r.
 adère
 hứ đó
 ngoài
 a) nữa

6 \$ 30

LỜI RAO

Báo quán xin nhắc lại cho các chư vị khản quan mua nhứt báo, mà đã quá hạn hoặc lâu, hoặc mau thì xin hãy lấy lòng tốt gởi mandat trả cho báo quán, vì chư vị khản quan cũng rõ biết, nếu không thì lấy đầu mà chi dụng việc làm nhứt trình. Chư vị khản quan cũng biết rõ, nhứt báo là đều hữu ích.

Nay kính
BỒN QUÁN.

Bồn quán lấy làm cảm ơn các chư vị kể ra sau này: vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhứt-trình cho Bồn-quán; ấy là sự giúp cho Bồn-quán mà lo đều hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Ông Cơ, Tây-ninh.

Ông Đò, Cái-mơn.

Tinh, Sadéc.

Ông An, Batri.

Ông Nguyễn-dăng-Khoa, Càn-thơ. Xin cho bồn quán rõ vì có 2 ông cũng một tên và một họ chữ lót cũng như nhau, mà hai ông ở Sóc-trăng, mà mandat giấy thép đánh tại Càn-thơ.

ĐẠI-LUẬN

PHÙ THẢO HỮU DỤNG

Cách một năm ngoài nay, nơi tuần bát-nguyệt Canh-Tuất niên trong số Lục-tỉnh-tân-văn 140, tôi có viết một bài luận về loài *phù-thảo* tục gọi là cỏ Lục-bình rằng: «*Chắc sao loài ấy cũng có chỗ dùng-chớ chẳng không, vì đấng Tạo-công chẳng hề sanh hóa vật chi là vô dụng, chỉn tại nơi mình chưa rõ đây thôi.*» Bởi ấy tôi đã xin Lục-châu quân-tử hãy thử dùng trong việc đánh dây, hoặc phơi khô đốn gỏi

nệm, hoặc cho loài vật ăn, hoặc để má bao gói đồ sành kiêu cho êm; hay là tấm phưng thê chi mà dùng cho có ích hơn nữa, ngõ hầu cho khỏi bề ngán cần trong việc hành trình nơi các thủy đạo Nam-kỳ ta.

Nhưng vậy mà bởi tánh người mình hay ngỡ rằng cái ngòi viết của các kẻ làm Nhứt-báo là trò chơi, chớ chẳng chi chắt thật cả, một đề mà giải khuấy trong giây phút, mua vui chừng vài chập mà thôi, nên ít ai để trí xét suy cho đáo để, bởi ấy mới bỏ qua cái lời luận nọ.

Hôm nầy có một người Langsa làm quan cai sở Khám-đường Nam-Van qui danh là ông Perrot đã tìmặng chỗ dùng loài cỏ ấy rồi. Nguyên vì quan nầy trước khi vào tưng-chánh theo ngạch Đông-đương này, thì người đã làm việc bên phương A-phí-lợi-gia (Afrique). Đền khi người thuyền bỏ vào Kiềm-biên thành, thì người thầy dái theo ngọn Cửu-long-gian nổi trôi một loài phù-thảo rất nhiều, làm cho việc thủy trình làm đều gay trở, cho đến đổi nhiều khi nhà-nước phải lập phưng-thê nầy, tìm cách-thức kia mà khừ trừ, cũng không tận tuyệt đặng, vì nó mau sanh mau hóa vô cùng; vậy người bên sọt nhớ lại thử trước người thầy dân nơi phương A-phí-lợi-gia lời miệt Congo có dùng một loài phù-thảo, linh trạng cũng miã-mai với cỏ lục-bình ta đây, mà trước chỉ ra, đặng dặt những chiều-dệm áo-quần cùng nhiều vật dụng khác nữa; bởi ấy người bên gia tâm thử dùng nhiều thê nầy mới đặng nên. Vậy tôi xin nói sơ các cách dọn chề loài cỏ lục-bình ấy ra thê nào cho đặng thành ra một món vật dụng cho chư công rõ:

Trước hết vớt cỏ ây lên, lựa những cộng to mà cắt ra, rồi hớt lá bỏ đi. Đoạn lấy từ cộng ây mà đút vào một cái bàn kéo chỉ hiệu Duchemin, cho nó cào bớt cái ruột mềm cỏ ây ra, rồi lại phải đưa qua một bàn kéo chỉ khác nữa, cho nó tước cho sạch hết cái ruột cỏ. Sạch như vậy rồi phải có một người lấy ra dùng một thứ lược răng bằng sắt hoặc bằng thau mà chải, thì cái cộng cỏ hồi này chữ đã thành ra một lợn chỉ màu xanh xanh, bây giờ phải đem ra nắng mà phơi chỉ ây cho khô. Đền chừng khô rồi thì dùng chỉ ây mà đánh lại cho thành một sợi dây dài, dẹt mà dẹt; dây ây cũng đánh nhiều thề, tùy theo vật mình tính dẹt, hoặc như dẹt chiều, dẹt dẹt, dẹt khảm, dẹt bao, dẹt mặt ghê ngồi, mặt ghê đầu, mặt ghê dài, mặt bàn, mặt ghê xây, dẹt đó lót dưới đĩa, đó lót ly, lót ve, làm hộp, làm mâm cùng nhiều vật khác nữa; mỗi mỗi đều phải đánh chỉ khác nhau cả.

Những vật chỉ làm bằng chỉ cỏ này thì đã mềm mại chẳng hay gãy, lại nhẹ nhàn quá dỗi và chắc chắn nữa.

Những vật làm bằng cỏ ây hôm nay đã đem về tại phòng Thương-Mãi Nam-kỳ cho thiên hạ coi, như ai muốn rõ sự khéo tốt ra thế nào, thì hãy đến đó cho rõ.

Vậy trong ít năm chỉ dây loài cỏ ây chắc là chẳng còn trôi nổi theo dòng nước như xưa nay vậy đâu, mà sẽ có kẻ đi cào hốt kiếm về mà cây dưng. Như thề thì lời luận phỏng trước của tôi năm ngoái rằng: « *Có khi trời sanh thêm cho Nam-kỳ một môi lợi nữa, mà mình chẳng biết chăng?* » nay mới rõ thầy là chẳng có mảy mún chỉ sai chày ráo.

Lục-châu quân-tử nghĩ coi có tiếc cùng chẳng, chớ chi từ đây có người chẳng bỏ

qua, một lo tìm phương thề mà dùng nó cho dặng, rồi lập thành một cuộc công nghệ về số ây, thì lợi biết ngần nào.

Việc chi trước rõ sớm tương.

Thì trong Thương-chiến ai dương lại mình.

Chủ-bút: Trương-duy-Toản.

Nhị vạn vạn tàn lạc chi biện

Vi cuộc văn minh mà mất nghề cạo váy.

Mới đây có tin hương-truyền rằng: Đại-Thanh Hoàng-gia khi số đã tuyệt rồi. Cách-mạng hưng trị, nên những người Tàu ở ngụ nơi Sài-gòn, Chợ-lớn, nhảy nhót vui mừng, áp nhau cắt bình, dặng dùng y phục theo cách người Âu-Mỹ, làm cho mấy chú cạo váy, châu mày khoanh tay mà ngó.

Còn các tiệm hớt tóc của Annam mỗi ngày thanh được 30 \$ 00, 40 \$ 00, và những tiệm bán giấy, bán nón, bát cẩu cũ mới đều bán sạch tay.

Mỗi ngày rụng chơi vài ngàn cái bình. Ấy là lúc đang rập rập, thì người tàu cực chẳng đã mới dám tiền mướn người Annam cắt bìn (Nó mò a dy đã bụt!) từ thuở nay mới thấy annam ăn được tiền các chủ một lần. Chớ khi các việc bình định rồi, mỗi chỗ đều có người các chủ lập tiệm hớt tóc, thì khi nào họ đến tiệm annam nữa. Sau đây tôi xin ấn hành một cái thơ châu-tri tiệm hớt tóc của các chủ in bằng giấy xanh, đem rải cùng đường cho bạn đồng-bang coi. Xin người mình hãy xem đó mà răn nhau, hãy hết lòng giúp sức, Annam có lập nghề chỉ, bán vật chi, phải áp lại mà mua, làm cho mau bề thanh vượng.

Đây xin dịch thơ châu-tri của tiệm hớt tóc các-chủ cho Lục-châu quân-tử nhân lãm.

Đồng-bang ôi! Sự cúp tóc rất khoái!

Ngày nay là đời Văn-minh, trăm vật đều cải-lương, mà trước hết là sự vệ sanh cho con người.

Nay bạn đồng-bào trong Hồn-tộc ta, cũng nhờ sự giận mà trở nên mạnh mẽ, trừ quyền Chuyên-chế, lập nước Cộng-hòa, cõi bỏ đều sỉ nhục hơn 200 năm dư, là sự gióc chớp, mỗi người đều rõ biết.

Song trong bạn Đồng-bào ta chưa có nhiều người học nghề hớt tóc cho tình, nên mỗi lợi còn ra đến tay người khác, nay một ít mai một ít, việc hại trở nên nhiều.

Nay tôi rước người cúp tóc rất lành nghề, mà làm vừa ý bạn Đồng-bào, mà mỗi lợi lại khỏi về tay người khác, tiệm ngụ nơi. dọn dẹp sạch sẽ, sắp đặt rõ ràng, quạt dùng điện khí, mát tợ gió xuân, đèn thấp điện dăng tựa như trời sáng; dầu thơm phần tốt, khí vị thơm tho. Đã vậy, giá khinh, mà cúp lại khéo. Trong Đồng-bào ta qui vị nào có dùng xin đời gót ngọc.

Mỗi người già là ba cắt rưởi.

DI SỬ THUYẾT

Nội dân bên Trung-huê, phỏng tính cũng có 400.000.000 người, trong số ấy ta kể lấy số dân ông con trai mà thôi, thì cũng hơn 200 triệu nhơn số. Nay hơn 200 triệu người ấy đều cắt bìn. Ta ngồi nghĩ một đềm bên nhờ ông Đông-phương-Sóc mà cười rè: là kẻ mỗi cái bính bề dài, cầm bõ cũng được một thước langsa, nếu hơn 200 triệu cái bính mà nối lại với nhau thành một đờng dây rất dài, cột một đầu tại Bắc-kinh, rồi kéo đầu kia đi riết vòng theo cả Hoàn-câu, sẽ được năm bạn, vì châu-vi trái-đất do có 40.000.000 thước mà thôi, vì như mình lấy dây bó trái bưởi năm bạn treo lên mà chơi vậy.

Còn xé hai cái sợi dây dài ấy ra, cột mà thả đều, thì đều sẽ đưng mặt trăng đưng dư, vì đo từ trái đất lên tới mặt trăng, có 380 triệu thước. Vả lại như mình muốn lên chỗ tốt cung trăng, mà ghẹo-hành Cô-hằng, thì xé cái dây dài ấy ra làm tư mà làm một cái thang dây mà lên. Thôi mặc sức mà hỏi thăm anh Nghệ: Chớ câu hát Tục-diêu của trẻ nó hát như vậy: *Trông tre trở gốc lên trời, ông Bồn qua đời Chủ-chêc rụng-đuôi*, có phải là lời sấm xưa nay chăng? (1).

Gócông, Lê-Sum.

(1) Cũng như đời Hồng võ định-thiên rồi, bèn hỏi ông Lưu-bá-Ôn rằng: « Chừng nào khi số nhà Minh phải tuyệt? ».

Ông Lưu-bá-Ôn tâu rằng: « Trích tợn *Lý* ba phương diệc Hồ. Lộ thương hành nhơn bán, thị Tang. » Nghĩa là hái hết bông *Lý* mới hết quân hoan, trên đường người đi thầy chùa hết phân nữa. Chẳng ngờ sau nhà Minh bị *Lý*-tự-thành mà mất nước, sau bị Mãng soán nhơn dân phải cạo nửa cái đầu mà đóc bìn. Mới rõ lời ông Bá-ôn là lời sấm.

HƯƠNG TRUYỀN

LÃO AN XIN KHOE MÌNH CÓ PHÚC HƠN HẾT MỌI NGƯỜI

Rằng Già này đây phúc! Dâu sự gì? Có ai dưới thế này mà dám sánh cùng già? Vì đời này có ngũ phúc, thì già đều đủ.

Phúc thứ nhất, Già giàu có hơn hết. Kể nòng phu chấy da phỏng trắng, chịu lao lực cả ngày, dầu vậy mặt lòng cũng chẳng đủ mà ăn, nên phải chịu cực cả đời. Kể buôn bán chèo xuôi chống ngược; trào non lặn xuôi: cả đời phải cheo leo mà chẳng khi nào thấy sự thanh lợi. Còn kể làm thầy dạy đồ phải rầy rà là lỗi khan cổ thì mới có cơm ăn áo mặc.

Quan quyền là tới mọi vua chúa đề mà giúp dân nghèo; đánh nam dẹp bắc, mới đủ ăn cùng cấp dưỡng thân cận mình. Còn về phần vua chúa hằng phải lo lẩn liễn, bày mưu kia kể nọ đánh nước này, chiếm đất khác thì mới đặng quyền thế. Mà còn phải tư báo truyền khắp mọi nơi xây thành đắp lũy, lập đền đóng thuế thì mới có chỗ mà ở, có gạo mà ăn có áo mà mặc.

Còn già, già chẳng có sự gì làm cho già phải lo, vì mọi sự giàu có sang trọng đời này là của già, kể buôn Tần bán Sở cùng mọi người đều làm cho già hưởng. Ruộng nương vườn đất là của già mà ý già là muốn cho dân đã làm phân nửa, vì dân đã nghèo nòng còn già thì được thành thơi, mà nếu già để ruộng nương mọc cỏ thành rừng thì lại mất lợi. Già cũng không cần phải cất nhà hay là bảo kẻ khác làm cho già mà chi; ngày nào già cũng ở nhà gác nhà ngồi, cũng một đôi khi già lại ở chỗ lạ: mái thì dường như trời xanh mênh mông như biển. Vật thực già, chẳng thiếu gì là miếng ngon vật lạ, mà già chẳng cần phải biểu ai nấu nướng cho già. Khi già vào bất kì là nhà nào, thì nghe kêu: Ông! Bà! tức thì có kẻ chạy đến bưng cho già món ngon vật lạ: đã dành để mà đưng cho già lúc già đến.

Còn áo già mặc, thì không cần gì thợ phải may cho già, già cũng không phải mất tiền mà mua, mà y-ngr đẹp đẽ: trong già mặc áo da, trên thì áo dệt như màng che thêu nhành nhỏ hoa điệp. Mà lại còn đều quai riêng này nữa,

là áo già chàng dưới, già xô tay vào đầu thì già xô cũng dặng: cánh tay già lại làm cổ áo cổ áo già lại làm cánh tay, tùy ý già. Còn mào già đội, thì da áo trong dù mà làm; đây những lông không khi rách không khi vá. Còn giày thì cũng vậy, chẳng khi nào hư, vì nó làm bằng một thứ da áo cũng như nón vậy.

Phúc thứ hai, già có phúc hơn mọi người. Vua chúa ngày đêm ấy này lo lắng sợ mất nước, phải hao tâm thần cùng kẻ cướp trên bộ dưới gành; hằng có kẻ trộm, đứ phần, dặng nghịch tư bề.

Đình-thần lo cho depletion vua hầu khôi cách, và cho được tấn tước. Kẻ buôn bán phải lao lực, thức khuya dậy sớm, ăn không ngon, ngủ chẳng an giấc, hằng xem sóc kẻ trộm, rình rập cướp trâu bò, lấy của cải.

Thật thì mọi người đều có sự lo lắng, kẻ thì sự này, người lại sự khác; có một đứ ăn mà không phải sợ mất túi càng khôn. Phần già, già tịnh vô, không lo đều chi cả, của cải già thì mọi người gìn giữ cho già, già chơi bởi khắp nơi chẳng phải làm công sự chi: khi già đi dạo tay để trên trán; khi già ngồi, thì đầu già kẹp vào hai gối; đến hai tai. Mọi sự già ước thì liền dặng.

Phúc thứ ba, có ai lớn và sang bằng già? Vua, hoàng-cung đình-thần gọi là sang, mà nếu sánh sự sang ấy cùng sự sang già, thì ra như không, vì vua thì lớn nội nước mình, mà khi qua nước khác thì kém, như quan quyền ở tỉnh mình qua tỉnh khác, phải phục phép tỉnh ấy không giám lớn tiếng, không giám vông già, lọng, quạt.

Còn già không có vậy. Già đi gần giáp bầu trời; đến nơi nào thì dân sự tỏ lòng kính và ăn nói cùng già cách lễ phép: Như khi già đến chỗ nào đó, kẻ sang trọng người văn chương, đàn ông đàn bà thầy già chẳng phải tránh già cho xa mà thôi dậu, mà lại giữ phép lịch sự là bịch muối, làm thỉnh, và lẩn lẩn; có kẻ nói rằng: quan đàn không giám hồ hơi, cũng không giám nói tiếng gì sợ mang lỗi cùng già, Cốt trẻ con chơi ngoài đàng sá, vừa thấy già thì chạy vào lòng mẹ mà la: Ô mẹ! ông đã đến! Tức thì các mẹ chúng nó chạy ra sân ra vườn, lấy những áo và các vật đang phơi, không muốn để những vật ấy sợ mang lỗi cùng già. Lại khi già đến tới cửa nhà

nào, thì người ta chẳng những chạy tới mà chào và dựng lễ cho già, mà lại mời già đến chỗ khác; đầu chó là vật hèn, cũng quấn theo chủ nhà, mà chào già cho đến kháng cả họng, lại muốn chạy lại cẳng già mà hửi; khi già bước ngan ngạch cửa, thì chó quấn theo già chào già và mời già ở lại, sợ già có đi đi chẳng, mà già chả muốn ở lại, vì ngại phải tốn cho chủ nó.

Phúc thứ bốn, già có quyền to: quyền vua chúa thì lớn theo đời, mà sánh cùng quyền già, thì như không; vì vua có quyền trong một nước, chứ không có toàn quyền; nếu vua có đi xứ nào khác, thì phải có tư báo trước, hầu cho kẻ gìn giữ, cũng như xin phép cùng đầy tớ; khi vua đi đàng, thì phải có tiền hô hậu hủng cho mọi người đều biết; quan gia grom dáo làm cho dân sự hãi hùng mà tránh đường; còn nếu vua qua nước khác, thì cũng như tới mọi mà thôi.

Mà già thật là đại phúc: dẫu nước nào mà già đến, thì già cũng có quyền luôn; đi tới đâu thì thiên hạ phải tránh già; già ngồi đâu thì thiên hạ lại kiếm ngả khác, và không hề dám đi trước mặt già. Già đi một mình, không cần phải tiền hô hậu hủng; cũng không cần phải tư báo trước. Tối lại già đến nơi nào thì nhà già nơi ấy; già ngủ nơi nào thì đường nơi ấy; khắp mọi nơi già đều có chiếu hoa nệm gấm. Lại còn, đám tiệc nào lớn, thì già là bực nhất, nếu đám tiệc có quan hay là bực anh hùng danh tiếng thì cũng chẳng dám ngồi cùng già.

Già muốn cho ai này vui lòng thì già tỏ sự cung kính các bực, thì một đôi khi già quét sân trước chùa mà tỏ việc già làm vì các hình tượng trong ấy. Thường già vào phía trong chùa mà ngủ đó cùng các bực, chẳng ai dám động đến già, trừ có một lần kia mà thôi, có kẻ bắt già, vì già lúc đó mặc áo da.

Lần khác đàng khi đi đàng, già có ý vào trong rầy, coi khoai đã có củ chưa; người ta thấy sự lạ dị, thì người dân già đến nhà việc, lúc ấy có dò hỏi người theo hầu già, không muốn để cho già đi một mình; sau họ thỉnh già ngồi bên cây cột và lấy giày mà đỡ hai cánh tay già, sau người ta rõ thiệt mặt, thì người ta để cho già đi, mà phải mời già và giắt già đi mau mau cho khỏi ranh láng. Còn một

chuyện đại sự nữa, là khi người ta thấy già tới làng nào. thì họ đánh trống đánh mõ, rồi người ta điếu già qua làng khác, cứ vậy mãi mãi.

Phúc thứ năm, già hưởng sự thanh tịnh cả, và sự bằng an trong trí khôn, chẳng có một ai dám sánh cùng già, vì già đã rõ đời và còn đang thấy nữa. Vua, hoàng cung và đình thần thường bị trùng vấy trong thành bởi quân giặc, có khi chém vua lại giết hoàng cung nữa. Còn dân sự đều phải chịu ngàn sự khổn khổ: khi thì cha mẹ phải chết, khi thì con cái, hay là nhà cửa phải tiêu hỏa; mà già cũng vô sự; như có tục rằng: Nhà cháy, tịnh như đũa đại. Già để vậy ai ai liệu sao thì liệu; khi có sự hoạn nạn nữa, thì già có một điều lo, là già kiếm chỗ già ngồi, rung đùi già chơi, nằm sải chơn, để tay trên bụng trên mông. Già còn kèn nữa là chẳng có vua nào, quan nào dám làm chi già; trộm cướp giặc già cũng không phép mà nói đến chuyện già; đến nỗi áo già mặc tốt biết là bao nhiêu, già có bỏ nó giữa đàng ba tháng thì cũng không ai dám mó đến. Còn một sự hay lắm, là hết thấy ai ai thấy thì liền truyền khẩu với nhau rằng: Chớ đã đến, đó là áo của già, đừng rõ đến, nếu vi phép thì phải khổn.

Xét hết các lẽ, thì có một già có phúc mà thôi. Những người thông thái thuật rằng: đời xưa có một đôi người cũng có dạng phúc, là hoàng đế Ô-gu-Tô cai trị cả và thế gian, mà già nghĩ lại thì một người rất cực khổn, vì dùng gươm đao mà chiếm đoạt, và dùng nghề kẻ cướp là đứ thiếu mọi sự chẳng biết gì mà chi độ. Còn lão Đi-ô-gê-nô cũng danh tiếng như thế, mà cũng còn kém xa già, vì lão ấy khi ngủ phải chun vào thùng, lại còn phải tâu xin cùng một dòng vua Lê-a-lê-xăn.

Đàng khác người ta nói sự học hành làm cho an phận, mà những kẻ nói làm vậy thì để mà lừa người này gạt người kia; như thế lão Đê-mo-te-nơ, (ấy là tên lão? — Kê thông thái thuật rằng: lão chỉ muốn lộ học, mà không tấn phát bao nhiêu, thì lão đào dưới đất một lỗ làm phòng để nghỉ, ở trong lỗ ấy hai ba tháng luôn luôn choặng tập tành sự học; lão lại cạo chóp giữ đầu cho người ta nhạo lão là thằng trọc, vì cơ ấy lão không còn dám đến nhà việc mà bàn việc làng, cho được ở nhà mà học. Ấy là sự thích mà gọi

rằng là phúc? Hay hơn mà gọi nó là sự ở an trong sự cực và sự buồn bực.

Ấy vậy già thật là người có phúc hơn hết mọi người; của cải thì già có luôn luôn dễ xài loả, danh vọng và quon cả thì già lại hơn vua; già đi tới đâu thì đó phải kính vi; và lại già thấy người đời trách nhau, mắng nhau, chưởi nhau; mà già không nói đến ai, không chưởi ai, già thua người đời có một điều này mà thôi.

Phụng dịch,
P. L. B.

CÔNG VĂN LƯ'ỢC LỤC

CẤP BẰNG

Vi lời nghị quan Đông-duong Tổng-thống Toàn-quyền ngày 5 octobre 1911:

Ông Nguyễn-văn-Xuân, tri-huyện hạng nhứt thuộc ngạch Nam-ký được phân hưu trí dưỡng nhàn y theo lời xin, kể từ ngày 1er octobre 1911:

Số tiền lương lão định mỗi năm là 240 \$ 00

HỘI HƯC

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-ký ngày 12 octobre 1911:

Thầy Võ-văn-Quyên, hương-chána làng Phú-mỹ, bây giờ được lãnh cấp bằng phó-tổng nhì hạng tổng Thanh-tây-hạ tỉnh Biên-hóa.

PHÉP NGHỊ

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-ký, ngày 12 octobre 1911:

Thầy Lê-hàm-Ninh, Phó-tổng nhứt hạng tổng Bình-khánh-thượng tỉnh Tràvinh được phép nghỉ ba tháng lãnh nửa phần bổng.

TRÁCH CỬ

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-ký, ngày 10 octobre 1911:

Thầy Sơn-Neo cai tổng Vinh-lợi-thượng tỉnh Tràvinh, phải bị lời trách cứ vì dãi đạo phân sự.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-ký ngày 25 Aoüt 1911:

Định phạt các tên linh hồn quốc thuộc về sở tuần bên chánh trị và hình trị kể ra sau đây.

1. Phạt 3 ngày lương tên Bùi-văn-May linh hạng tư.

2. Phạt 2 ngày lương:

Tên Nguyễn-văn-Vàng, linh hạng ba.

Lê-văn-Dược.

Phan-văn-Qui.

3. Phạt một ngày bổng tên Nguyễn-van-Cung, linh hạng ba.

NAM-KỶ NÔNG VỤ NAM NỮ' KHOÁI LẠC VỆ SANH

CÃNTHƠ (Ngày 16 Octobre)

Trời mưa thường. Mạ lên mạnh tốt, nhà làm ruộng kẻ chắc được mùa. Có chuột cắn phá trong một ít làng song mà không mấy chúc. Ấy cũng nhờ người ta bắt chuột hết nhiều, lại thêm năm nay trời nắng hạn chầy ngày, nhà nông đốt đồng từ phía giết chuột vô số.

Xưa rày tại tòa bố lãnh nạp 1.969.884 đười chuột.

Giá lúa 5 đồng 1 cật, giá gạo 6 đồng 2 cật.

GÒCÔNG (Ngày 16 Octobre)

Lúa sớm trở bông và chắc sẽ được mùa. Miệt cũ-lao Lợi-quan lúa mùa 10 phần cây rồi hết 8. Thời tuyệt xem đường thuận cho-mùa màng. Giá lúa 4 đồng 1 cật 7 chiêm, giá gạo 7 đồng 1 cật.

SADÉC (Ngày 15 Octobre)

Lúa cấy rồi khắp đồng lên tốt. Hềm thay có nhiều đất bỏ hoang vì không có vốn mà làm ruộng, giồng năm nay có nước Cửu-long giang tràn nhậy mà cũng không làm được.

Lúa sớm mới trở bông được vài nơi. Mùa màng chắc khá. Giá lúa từ 4 đồng 5 cật tới 4 đồng 6 cật rưỡi; giá gạo từ 7 đồng 3 cật tới 7 đồng 6 cật.

TRÀVINH (Ngày 16 Octobre)

Nhờ một tháng nay có trời mưa dầm lúa cấy rồi lên mạnh tốt và có chỗ cấy trông mùa màng khá trũng.

Người ta nói còn chuột và cua công phá lúa song mà không bao nhiêu. Giá lúa 4 đồng 4 cật; giá gạo 6 đồng 2 cật.

CHÀUĐỐC (Ngày 17 Octobre)

Trong bốn tổng thổ lúa sớm gặt rồi nửa phần bảy giờ người ta khởi gặt trong vài làng thuộc tổng Qui-dức.

Nhờ mưa sau đây, lúa mùa mới cấy lên khá tốt.

Nhà làm ruộng vui đẹp. Có chuột và cua công phá lúa một ít. Giá lúa từ 3 đồng 8 cật tới 5 đồng 1 cật; giá gạo từ 3 đồng 8 cật tới 6 đồng 2 cật rưỡi.

ĐIỀU THỨ BẢY

Phép dạy cách thai-giáo

Chữ Thai-giáo nghĩa là rèn tập sự dạy dỗ khi mới thọ-thai cho đến sanh-dẻ. Hễ người đàn-bà đã có thai rồi, khi nói-nặng phải lựa lời cho có đức hạnh, khi đi đứng phải cho đáng hoân, khi ngồi nằm phải cho đĩnh chính cách ăn ở với chồng phải cho cung thuận, sự tới lui với chị em chòm xóm phải cho hòa nhã, đừng lo tính những điều đối trá: Chớ việc sanh sản là việc đại sự của người đàn-bà; nên lời thể-lục hay có như vậy: Thấy con ai mặt-mày mình mẩn, diện mạo khôi ngô, học hành thông thái, thì nói rằng: *Thằng đó nó nhờ đức mẹ nó.* Lấy ấy mà suy, thì chắc rằng, sanh con phải quấy là bởi nói cha mẹ mà ra, chớ đừng tưởng hễ làm cha mẹ thì chẳng tội chi với con, thì là sai lầm.

Có một người con gái ở đất Thiết-gia-qua đến nói với ông thầy-trưởng rằng: « Tôi thấy những con gái đàn-bà trong Thế-gian hay nhọc lòng mà lo những điều không ích, là sự giỏi mà nhan sắc, trau chuốt áo-quần chớ theo lương tâm của tôi thì chẳng vậy: Tôi muốn có một người chồng Hiền-nhơn quân-tử đặng sanh con trai cho được đứng anh-hùng hào-kiệt, con gái cho được hàng thực-nữ thùyên-quyên, ấy là chỗ muốn trong một đời tôi là điều thứ nhất. Vậy xin thầy xem giùm tướng tôi, coi cách điều-dưỡng thân-thể phải lẽ nào, và sự tài năng của tôi sở trường là việc gì thì chỉ vẽ cho tôi rèn tập, và lấy chồng phải lựa người ra làm sao? Xin thầy cặn kẽ tỏ bày, đặng hầu sau cho khỏi hổ hang phận làm cha mẹ ». Ông thầy tướng nghe qua mấy lời hỏi của cô nọ, rất nhâm nghĩa lý cả vui lòng mà chỉ vẽ vắn vắn... Khi người con gái ấy đã về rồi, ông thầy khen rằng: « Trong Thế-gian đàn-bà mà đều đặng rành chánh-lý cội-rễ sự sanh-sản như vậy, thì chất là ngày sau người thông minh tài-luẩn, trở nên xa tải đầu lượng.

Nên con người, muốn cho không hổ phận làm cha mẹ, phải cùng xét cho tột-lẽ chớ chỉ như một việc chỉ rất nhỏ mọn, còn có nghĩa lý.

huống là sự sanh-sản là cội-rễ của loài người. Xin mọi người phải biết việc giao-hiệp là cách trọng-thể, chớ lấy làm chơi, thì rất may mắn cho kẻ hậu sanh.

Gò công, LÊ-SUM.

HẠNH ĐỨC KHÔNG-TỬ'

Chọn bực ở đời

Khi người tới 30 tuổi, thì chuyên suy xét đều phải làm ích gì cho mọi người về các đứng bực người đời, cho nên việc cửa nhà dầu cần thể nào, thì người cũng bỏ hết, một lo đi khuyên dạy thiên hạ, đàng phong hóa: các bạn hữu khuyên người ra làm quan trị dân, thì người cũng chẳng khống mà rằng: « sự tôi đã quyết làm là cho mọi người hóa nên một nhà mà thôi » « tôi bây giờ là 30 tuổi, trí lực còn mạnh mẽ, nên tôi chọn việc dạy dỗ mà thôi, tôi biết cả đời tôi sẽ nên khó nhọc lắm, song tôi cũng vui lòng giữ bực này mà thôi. »

Vua nước Tề, đứng chức nọ, chức kia trọng cho người, song người từ chối luôn, không chịu. Người thường trung sách vở người đời xưa, và nhắc lại các phước đức phò kẻ ấy...

Người quyền di châu lưu cho đến triều đình nước nhà châu, là trung quốc các nước chư hầu.

Khi người đến đó, thì có một quan lục bộ hỏi muốn đệ người về cách ăn ở người làm sao; thì kẻ ấy tỏ lời mà khen thầy mình hết sức mà rằng: « Thật ít có ai sánh đặng với thầy chúng tôi, vì diện mạo người, thì tỏ sự khôn ngoan quá phạm, hai con mắt người như hai sông sự sáng láng, lời người nói đầy sự nhơn đức, người giống các quân tử đời xưa, sự người nghe thì hiểu liền, người chẳng có nề dạy kẻ kém mình, người là sự lạ cho mọi đời, cũng tỏ nên kiến trọn lành cho các kẻ đời sau mà chớ. Thật các đệ tử người tặng khen người trung, thẳng thắn ta coi sau này, có vậy chẳng thì rõ.

VIII

Hình tượng trong miếu xã tắc

Ông Không lấy tượng bụt ở trong miếu xã tắc nhà chôn làm thích ý mình lắm, số là có ngày kia người vào viếng miếu ấy, thì người thấy có một tượng bụt lớn bằng vàng, mà nơi

miệng có hai sợi giây ràng buộc cái miệng bụt ấy, lại thấy sau lưng tượng ấy có khắc bài sán rằng: « Ấy người xưa hay giữ lời nói lắm, đứng có nhiều lời, vì hề nhiều lời, thì hay làm vấp nhiều, mà hư việc, hề ị bày việc thì ít lo sợ, hồi được yên, vui, thì phải lo mà giữ, kéo làm việc gì, mà sau phải ăn năn đứng có nói rằng: Không có hại gì, mà lắm, vì đều hại trước nhỏ, sau ra hại lớn, chẳng chơi đâu; cũng đứng nói rằng: không ai nghe mà sợ, vì có thần thánh dòm dõi xem xét, chẳng chơi đâu; như lửa mới hừng, không lo mà tắt, đề nó cháy bùng lên, rồi thì tắt làm sao cho được, như nước hồi cái dòng nó còn yếu mà không ngăn, không bít, đến khi nó thành sông lớn, cũng như sợi nhợ, sợi chỉ nó kéo ra giây dầm dặt, nếu không bít ngang nó đi thì nó thành lưới thành dò, mà phải mắc nó; như cây kia còn nhỏ, không nhỏ, không bẻ, đề nó lớn lên rồi, sau phải dùng riu, dùng búa mà đốn mà chặt cho mới được, chớ có nói cái miệng, nó nào hại chi, coi vậy, thật vốn nó là cái cửa mở cho sự họa họa vô độ; chết bắt từ đó, nghĩa là chết không nhân cái mạng chết, chớ kẻ dòng lực làm sao, cũng sẽ có ngày gặp kẻ cự chống lại chẳng sai, rằng quân tử biết thời thế, khi biết mình ở vai trên không được, thì sụt mình xuống đi vai dưới, rõ mình đi trước người ta không dặng, thì lui lại đi sau, hề mình ở khiêm từ, nhỏ nhỏ, thì người ta yêu chuộng; như sông giang hà, tuy thấp, song lớn hơn trăm ngàn ngòi rạch. Đấng tạo hóa công bình ngay thẳng, không tây vị ai vắn vắn. » Ông Không đọc bài này rồi, dạy lại nói cùng môn đệ rằng: trẻ hay hãy ghi lấy, hãy nhớ lấy mấy lời khắc đây; ấy là lời thật trúng lý, nhằm tinh, đáng theo đó: (Trong sách Minh tâm, cuốn 1, trang 106, ông Trương-minh-Kỳ diễn ra.

(Sau sẽ tiếp theo)

CÀUKHO.

SANH TÂN, TỬ' TÚY

(Tiếp theo)

Đã mấy bài tôi suy luận, về số phận người đời, thiệt là thâm, và quả như vậy, không chớ chớ dặng, đến đời sanh cùng loài vật, thì xem ra cũng thua kém các giống ấy, như có truyện này càng làm chừng tỏ.

niệm bụt
khắc bài
nói lắm,
thì hay
bày việc
thì phải
phải ăn
ai gì, mà
hại lớn,
không
đôi xem
g, không
i tất làm
g nó còn
Khi nó
i chỉ nó
ngang nó
hải mắc
đ, không
i, dùng
chớ có
thật vốn
tổ; chết
ai mạng
g sẽ có
ng quân
n không
rõ minh
i đi sau,
người ta
áp, song
lao hóa
ân vận.»
oái cùng
nhớ lấy
y, nhằm
h tâm,
Kỳ điển,
KHO.
UY
n người
ông chđ
thì xem
truyện

Xưa có một người đi đàng, gặp một con rắn dữ, nó thấy bèn đuổi theo; người này ngoài lại thấy nó rượt tới hồng bèn chon, liền nhảy xuống trong giếng loạn gần đó, thì tẻ một bèn hồng giếng ấy, mà bèn hồng giếng ấy có mọc một cây, không lớn, không nhỏ, đủ cho người này nương giữa đỡ thì mà thôi, người ấy ngóng cổ ngó lên miệng, thì thấy con rắn đuổi theo mình, nằm chực đó, rồi xem xuống lòng giếng thì lại thấy một con rắn khác nằm đó, há miệng ra lớn chớ mình tẻ xuống mà hớp đi; đoạn ngó vào gốc cây, thì cũng thấy có hai con rắn khác, một con bạch, một con mun, hằng xoi đục gốc cây ấy. Người này thấy những sự hiểm nguy tư bề, vậy phủ thể ấy, thì chẳng còn biết phương thế nào mà độ thân; bỗng ngó lên ngọn cây, liền thấy chút tàng ong, có mật, bèn giơ tay bẻ lấy mà ăn, thoát chực rẻ cây đứt, tróc gốc người này liền tẻ xuống giếng, nhằm phải con rắn nằm ở dưới giếng, nó bèn quấn cùng mất đi.

Tôi trộm suy: này là ví dụ rõ ràng mà thôi; vậy khi ta còn ở thế gian, giếng loạn đó là thế gian, con rắn vừa đuổi, vừa chờ, ấy là sự chết, hằng đuổi, hằng chờ ta, từ thuở ta tượng sanh trong lòng mẹ, đuổi chờ cho đến tất hơi, còn rắn ở dưới lòng giếng, ấy là sự khổn khổ đời sau.

Thiện ác đảo đầu, chung hữu báo:

Còn cây mơn bèn hồng giếng, ấy là sự sống ta, con rắn mun và con rắn bạch, ấy là đêm và ngày, hằng xui giục rẻ cây đứt đi, ấy là làm cho ta một ngày một đoạn mạng ấy những sự cheo leo, hiểm nghèo vậy phủ thể ấy, ta thấy vậy, lẽ thì phải lo phương thế độ thân; nhưng mà thấy ít kẻ lo; thấy những thêm một hai miếng mật ong, là những sự vui sướng ăn chơi, tam gia, lên xe, xuống ngựa, ngổa nguê, nhiều người có khi ăn dặng một hai miếng, rẻ cây liền đứt, là mạng sống hết, rồi hồn liền phải đọa lạc nơi khổn khổ vô cùng là quả báo. Thế ấy tôi bèn trộm nghĩ rằng: vậy ta sanh ra ở đời, chẳng phải cho dặng ăn một hai miếng mật ong, là vật chẳng đáng mấy lắm; nếu dặng sinh ra ta ở đời, chẳng phải một lo cho phần xác mà thôi, song chính lẽ, là trước phải lo cho phần linh hồn; vì «nhon vi vạn vật chi linh» nghĩa là người ta là loài có linh hồn hằng sống, trời xa muôn vật. Thầy Không

rằng: «Thiên địa chi tánh, nhon vi quới» nghĩa là: «cho là tánh trời đất thì người là quới hơn». Vậy rõ ta quới trọng là tại có linh hồn, vì về phần xác, thì ta không khác chi loài vật, suy lại kém hơn, như bài luận: về *vật thăng thiên*.

Ông Cicêrô là quân tử người Roma rất khoa ngôn ngữ, sinh năm 106 trước Giáng sanh luận về người ta thế này rằng: «Người ta là loài Dấng rất cao trọng sanh ra, (Suprême Dieu) hay *biên liên, khôn khéo, nhỏ, tưởng, suy* muốn biết *lẽ lý*, các loài vật khác chẳng có như vậy.» Người lại rằng: «Cho nên như con ngựa sinh ra mà chạy, con bò mà cày, con chó mà đánh hơi, cũng một lẽ ấy người ta sinh ra cho dặng *hiếu muốn nhỏ, làm các việc phải lẽ, như dấng đã sinh ra mình*.» Người lại rằng: «Cho nên người ta dặng *phước lộc, giàu có, chức quyền nằm giường ngọc ntra, vân vân, chẳng cần, chẳng phải là phận sự dặng người đó đâu; song có một sự phải là người *nhon dực, ăn ở theo lẽ chánh, dặng ngày, theo lương tâm mà thôi.*»*

Câukhô.

NGOẠI SỬ TRUYỆN

HỒ TIÊU KIỀU

HOÀNH NỮ

(Tiếp theo)

— Mấy còn lão khâu, bạn bè cùng bọn tài tử đều khai rõ ràng mà không đau đớn chi, khi lên bờ đi về mấy còn cười đôn, kêu xe tiếng nghe rang rang.

— Bầm-Quan lớn thiệt tôi có cảm, song lẽ phải gương mà làm vui với anh em.

Quan Biện-ly thấy Kiều nói tự nhiên quá, thì hồ nghi cho mình lắm, bèn dạy linh dân năng vô Bình-tây xem tử-thi. Vô đó quan Biện-ly vào trước ngồi gần tử-thi, dạy mặt ra ngoài dặng để xem hình trạng Tiêu-Kiều. Đoạn dạy dắc Kiều vô. Khi Kiều thấy tử-thi bèn nhảy lại ôm đầu mà than khóc ní non: «Thầy cai ôi! Ai mà ác nghiệp bất nhon như vậy. Hồi hôm đang nói nói cười cười, ai dè đầu

ngày nay mà thầy bất đắc kỳ tử như vậy. Hồn thầy có linh xin vấn việc kẻ phạm, xui khiến thần khải nó khai ra khèo oan tôi lắm. thầy cai ôi là thầy cai...



1. — KIỀU GIẢ SÁU-NHỎ; 2. — THẦY ĐỨC BỊ THÌ MẠNG

Quan Biện lý thấy năng chẳng có sắc chỉ sợ sệt thì lại càng nghĩ thêm cho mình lắm mà oan cho người ta, vì thấy năng khóc kè, tự nhiên và lại không đủ cơ chỉ chắc chắn rằng: năng là chánh phạm, hoặc đồng lõa trong đám nhơn mạng đây. cho nên Quan Biện lý tha năng và dạy riêng ông quản phải cho linh kin theo luôn luôn đêm ngày: nó đi đâu, làm việc gì phải biên trong một cuốn sổ, để dành đó rồi sau sẽ hay. Đoạn cho phép bạn bè dưới ghe mua hòm mà chôn xác thầy cai. Đạ-công liền xin phép chở chủ về xứ mà tống táng. Quan cho mà dạy phải đóng hòm cho chắc vì sợ hơi hám hiểm nghèo cho kẻ khác.

HỒI THỨ BA

*Lo đoạt hôn, cạy tay còn đồ mạo tiếng,
Duyên tiền định, về ai nấy được khó dành.*

Nói về khi thiên hạ nghe Tiều-Kiều tuy là tánh nết lung lẳng cơ bạc gian lận, lưỡng gạt phả của anh hùng chẳng biết bao nhiêu mặc lòng, mà không lẽ nó dám làm chuyện sát nhơn này. Trong nhà nó cũng khá, vàng bạc, ngọc ngà xe ngựa, đủ lẽ như người; và lại bề buôn duyên bán sắc của nó cũng là việc đại lợi chẳng cần gì phải làm đều lộng hiểm ra tay giết người mà lấy của làm chi.

Khi Kiều khỏi bị giam thì mau mau xuống chợ đặt một con heo quay, nhan đèn giấy tiền, vàng bạc, trầu rượu đem vào làng Quang-Thong mà huờn nguyện (Quan-Thượng áchúng lẽ phù hộ đũa gian, đây là việc đi đơan mà thói.)

Kiều khỏi họa có ý khi lười trời. để phép nước, nó chẳng biết rằng: Thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất lậu. Đi tới đâu thiên hạ hỏi nó thì nó mìn cười, lắc đầu, rùng vai mà nói rằng: người ta oán nó mà cáo gian cho nó.

Ngày lụng tháng qua Kiều cứ lệ cũ mà làm, cơ bạc gian lận khi ăn khi thua. Có một ngày kia người ta điềm chỉ cho nó rằng trong nhà tám Tú tại Gò-vấp chứa bài cáo lớn lắm; nó bện trang điềm phẩn dôi vô đó mà

quyết kiếm bạc muôn. Quả thiệt chẳng đầy ba tháng nó ăn được 60,000 \$.

Nay trong nhà đã có tiền, tính thói cơ bạc tu bị làm mặt nhà giàu, làm cách sang trọng, sửa dạng sửa hình, đổi cách đi cách đứng. Ấy là bản cùng thì đạo tặc, phủ qui lại sinh lễ nghi. Nó có ý muốn kiếm chồng, cho nên mời (lân la cùng cô kia bà nọ. Nó có làm bạn thiết nghĩa với cô huyện kia ở Cầu kho, đãi dàng như chị em đồng bào, càng ngày càng thân càng cận.

(Sau sẽ tiếp theo)

TÔNG HỌC TÂN THƠ

BÀI THỨ XVII

KỶ DUYỀN XẢO NGỘ

(tiếp theo)

Kiều (thái-thủ dạy quan áp-tú ra đứng giữa đọc lớn cho mỗi người đều nghe; khi mỗi người nghe rồi ai nấy đều phục, thầy thầy cúi đầu cảm tạ. Thái-thủ lại lấy ba đoạn huê hồng cho ba cặp vợ chồng rồi bảo đứng dậy. Lại khiến dọn ba cái huê-kiệu kêu ba bọn nhạc dâng đưa ba vị tân-nhơn; tân lang và các cha mẹ ai nấy đều theo kiệu mà về. — Lúc ấy trong phủ ai ai cũng đều gọi kiệu Thái-thủ là bực xử đoán rất phương tiện; người người tụng đức, kẻ kẻ xưng hiền; từ đó đến sau ai có đám cưới hoặc gả thầy đều lạng trang không còn hờ hê chi cả.

Còn Lý-đô-quản thọc mạch, làm cho Tôn-quả-phụ, Bùi-cửu-lão hai đảng rầy rà với Luru-bình-Nghĩa; tề ra cò ngao tranh cạnh mà ông Chại đắc lợi. — Chẳng cần nói chuyện kiệu Thái-thủ hay những việc xử phân, làm cho Ngọc-Lạng nên cuộc vợ chồng, phố phường ít ai sánh kịp; nào dám gọi là việc xấu, nhưng vậy trong lòng chẳng vui. Lật bật chưa đầy một năm kiệu Thái-thủ dụng Luru-Thất và Tôn-Nhuận vào thi đậu bực Tú tài; lại đưa vào khoa cử còn Lý-đô-quản từ đây đã hổ thẹn, chẳng tiện nổi an thân, phải ẩn ảnh vào làng nương náu; sau lại Luru-Thất và Tôn-Nhuận cả 2 đồng bản đẳng khoa đều nhậm nơi kinh, làm quan rất có danh lại giúp đỡ Bùi-Chánh cũngặng làm quan, thân quyến một nhà giàu sang tốt bực. Luru-Thất lại làm đến Long-đô-các đại học-sĩ.

Xem coi, những tay đâm trọc cùng đưa tiêu non bày mưu xảo kế độc đảng hại người nào có ích chi. Người sau cố làm bài thơ nói Lý-đô-Quản là người chẳng hiền lành đặng rằng đời sau như vậy:

Ở đời trung hậu ấy bõn căn,
Sao nỡ ấu lo chước hại non.

Lại có bài thơ khen ông Kiêu-thái-thủ như vậy:
Vợ chồng lăm sánh bởi vì duyên,
Cảm đội ơn ông Thái-thủ hiền,
Mền gấm một giường trùm hết xấu,
Kiêu công đáng nghĩ chữ thanh thiên.

Chung.

Ô-môn, Nguyễn-bửu-Hạp.

LUẬN ĐÀM

Lễ phép của nước Nam bởi đâu mà ra há? Lời hỏi ấy chẳng phải khó mà trả lời. Các truyện, các sách đều bởi bên Tàu làm ra. Nước Nam ta mượn lấy đó mà học, lấy đó chế biến ra mà dạy dỗ con em. Lấy đó mà xét thì người Tàu phải thông minh và lễ nghĩa đủ đều hơn mình lắm chớ. Có đâu mà xất xược, kiêu căng như mấy chú trong tiệm nơi chợ. Hoặc Tái-phủ, hoặc người làm công thầy đều biết chữ nho, sao chúng nó lại không phép tắc chi hết? Tôi ghe phen thấy sự khốn như vậy, gay con mắt, ngửa lỗ họng, muốn vo mà phàn một hai điều, song tôi nghĩ thầm rằng nó đã thi người mình, thì đâu có nói thể chỉ đi nữa, cũng vô ích.

Chiều hôm qua tôi dạo chơi nơi chợ, thấy một thầy kia vô tiệm khách, lúc ấy hai chú bán tiệm đứng ngồi nói chuyện. Thầy thông nói: « Cho mua gói thuốc. » Chúng nó không trả lời cứ việc nói chuyện. Thầy giận nói: « Buồn bán sao không từ tể, người ta vô mua sao không lo bán, cứ nói chuyện hoài. » Một chú dạy mặt lại nói cách thô tục như vậy: « Lợi một chút khon lượm xạo? hê... li mưê chỗ khác ló: khon câu mà. » Cõi chút đó có phải là nó thị mình quá đời chăng? Có nhiều người hay phàn rằng: ối thử chệch khách hơi đầu mà chấp nó? Còn tôi thì hay tôi lui nhà người khách, thấy họ ở với nhau cũng là phàn biệt tôn tị lắm, mà sao họ ở với mình như thế? Tôi trộm nghĩ thì ắt họ tưởng họ là người Trung Quốc, còn hết thấy là Tư-gi biết gì cho lắm. Còn nước Nam ta bắt quả thì họ gọi là một cõi Nam Mang có hiểu chi là lễ nghĩa.

Nghĩ một chút đây họ kêu mình A-nam chầy, còn các nước là Hồng-màu-chầy, hắc quấy, vân vân... còn họ thì kêu là Thùng-Danh, có phải họ khi cả thiên hạ chẳng? Ấy vậy mà nước Nam ta có con cháu gái còn đem mà gả cho họ nữa. Có con trai thì họ đem về Tàu, phân chia mẹ con. Chá mẹ vợ thì họ coi không ra chi hết. Có tới nhà họ thì bắt quả họ hỏi: « Hò, ông già li chơi, ông già ăn cơm chưa, li da ngoài xau ăn. » Lễ nghĩa họ đâu?

Còn một đũa này nữa. Bực chót là điếm, các nước đều tới chơi thông thả, còn nước ta thì chẳng hề vào đặng. Ấy chẳng phải chúng nó khinh dể mình riêng nữa đó sao? Bởi vậy xin lục châu quân tử, cùng các tỉnh phủ ông người ra công ông giúp của, đồng tâm hiệp lực mở cuộc nông thương tranh giành mối lợi với khách, kéo dể một ít lâu đây, bị khách giành hết các nghề, thì phải bị chúng nó khi thị hơn nữa... dể coi.

Lê quang-Nho.



THAI

Từ này về sau mỗi tuần Bồn-quán ra một câu **Thai**, cò đĩnh số thứ tự, mỗi câu hạn cho 15 ngày thì thời thâu bài đáp. Qua tới ngày 21 sẽ ấn hành câu nào đáp trúng và tên họ người gởi bài ấy.

Những thơ đáp thai thì phải dể ngoài bao thơ chữ **Thai** và số câu thai cho lớn đặng dể sắp.

THAI SỐ 54

**TUẦN TRĂNG KHUYẾT DĨA DẦU HAO
MẶT MỜ TƯƠNG MẶT LÒNG NGAO
NGÁN LÒNG.**

Xuất vật dụng.

Chăm thai số 51

Làm vua tại xứ **Nam-van**. Tô phụ
Hoàng lân là mỗ.

Xuất cón trùng.
là: con **Đuôn**.

Mấy vị sau đây đều đáp trúng:

- 1 — Rạch-giá, M. Bùi-ngọc-Đậu commerçant.
- 2 — Chợt-lách, M. Nguyễn-kim-Chi, ex-maire
Thới-định.
- 3 — Vĩnh-long, M. Hà-văn-Sương, thủ-hộ làng
Trung-hòa.
- 4 — Vĩnh-long, M. Đinh-văn-Mực, xã-nhi làng
Thiên-đức.
- 5 — Bểntre, M. Meateas.
- 6 — Cap-St-Jacques, Cò Charlotte,
- 7 — M. Tư-Yên, marchand.
- 8 — Rạch-giá M. Trương-văn-Tuôi Chef des
Tram.
- 9 — Vĩnh-long, M. Hồng-văn-Hưng rue Chi-hòa.
Chủ-bút.

NHÀN DÀM

Yêu người thật

Thiêm kia chiều hôm nọ, đem con ra sân cò
hóng mắt, lại có một con dòi đi theo giữ sắp
nhỏ.

Chủ bảo tớ: Mày chớ dể cho trẻ em ngồi
dưới cò ước, độc lắm. Con ấy dạ, sau trả
lời rằng: Nếu mấy em đứng lâu thì mệt lại
mỏi chon lắm. Thôi thì thiêm ngồi xuống rồi
dể trẻ em trên bấp vể.

Du-Côn

Hai thằng du gặp nhau. Thằng nọ hỏi thằng

kia rằng: Mày tính mày làm gì?

Thằng kia: Tao mở tiệm thợ bạc.

Thằng nọ: Mày có người bao hay sao?

Thằng kia: Không, tao có cái kẹp.

P. L. P.

Đáp dị vấn nang

Tên kia mắt tội ần cướp bị giam nơi ngục.
Đến ngày tra khảo, quan án muốn biết que
quán nó, người mới hỏi:

« Mày ở đâu? »

— Bầm, tôi ở với anh tôi,

Còn anh mày ở đâu?

Bầm, anh tôi ở với tôi,

Quan án giận mới hỏi lớn rằng: « Còn mày
với anh mày ở đâu? »

Bầm, hai anh em tôi ở chung với nhau! »

L. H. M.

THƠ' TÍNH VẮNG LẠI

Giữ Huỳnh-phụng-Minh Bạkê

Huỳnh-tiên-sanh: trong thể tiên-sanh khi
tới chớ? Và bài « Xin sửa lưá chệc » của tôi
tuy là lời nói cũng có cơ cầu; song xét lại cho
kĩ cang thì ngôn-tuy cậ chớ ý tự viêng đa
tiên-sanhs Vậy tiên-sanh phải coi lại cho kĩ
một chút thì rõ, chớ có tưởng sự ngoại ý mà
lầm à!

Tiên-sanh ôi! Vả chăng, phép làm bài tuy lời
nói quốc-âm mặc dầu, kỹ trung phải nói tí

nói hứng, nói xa gần, nói sự này choàn qua sự kia mới đặng, chớ có lấy một từ hoai thì sao gọi rằng tài hả? Tiên-sanh ói! Nào tôi có hỏi tiên-sanh đâu mà tiên-sanh phòng trả lời. Thoán như bài ấy mà chỗ nào không vừa ý tiên-sanh thì tiên-sanh lược lại mà hỏi tôi, vậy tôi cũng vui lòng huoi bút thần trả lời luôn, chớ tôi có lý nào mà ngạo tiên sanh, nên tiên-sanh hầu gọi vậy?

Huỳnh-phụng-Minh tiên-sanh ói! Đại phạm làm người ai-ai cũng vậy, hề không ra cách vật tri tài thì thôi, bằng có ra mà cách tri tri thì phải tùy thời mà biện luận cho trúng, chớ có nói khùn-khùn diên-diên thì uổng sanh trong Tạo-hóa? Nhưng vậy, cũng có khi trở ngữ một hai bài, làm cho cái chí con người phải ngứa tai gai mắt đặng mới biết sự mờ mang là bạo nhiều, chớ cứ đường thẳng mà nói thì sao cho trông trong đục? Bởi vậy cho nên, từ tôi đặng bài ấy vào báo đến giờ, đã mỗi lòng trông đợi cho ai hỏi mà trả lời luôn, chớ có để vậy cũng khó là chịu đặng! May lắm đa tiên sanh; tiên sanh mà mau tay nhạy miệng trả lời đây thật lấy làm khen ngợi cho tiên-sanh đó chút. Chớ chi tiên-sanh diêm nhiên tọa thị thì chớ ai lâu đây, tôi cũng làm bài mà trách tiên-sanh đó, ấy là may cho tiên-sanh lắm đa. Tiên-sanh ói! Thoảng như lời nói trong bài ấy thật nó phù với bài của tiên-sanh lắm; sao tiên-sanh lại gọi là tôi ngạo là ý nào?

Vậy tiên-sanh hãy coi mấy lời dưới đây thì rõ, cho có nói dài mà hao mực:

*Văn-minh đã lâu ngày,
Nhơn vậy chẳng thấy ai.
Bởi thế An trở mặt,
Hay đâu Phụng mau tay.*

Lại có bài thơ sau này, tiên-sanh hãy coi thì rõ, chớ có nghĩ sự riêng mà một bụng:

*Rày cuộc Văn-minh đã-dã đã,
Đã đã mang mở nước Nam ta.
Nam ta dạy dỗ từ thẳng nit,
Thằng nít khôn ngoan chỉ kẻ già.
Già đặng lâu-thông đều khéo-léo,
Trẻ hầu mường-tượng thể cao xa.
Cao xa điều-dắc cùng nhau vậy,
Nhau vậy nào ai có khác cà.*

Nguyễn-an-Tâm.

Gia-truyện-tập

CLIX. — Giữ màu ni

Đổ vô một chũc Ammoniaque (nước dài quí trong nước hâm hâm, rồi giặt ni đã phai màu, sau lấy nước hâm hâm khác đổ vô hai ly dấm rồi giặt một lần nữa, khi ni khô rồi trở nên như mới.

CLX. — Kiến và cây

Lấy dầu chai đem phơi ba bốn ngày ngoài nắng, thì dầu nó keo lại và mùi nó hôi lắm. Đoạn lấy một cây cọ chấm dầu đó về một vành tròn cách gốc cây chừng năm tấc, bốn bữa sau làm như vậy một lần nữa.

Trong bốn năm thì kiến hay là con chi không dám bò mà leo phá cây.

CLXI. — Giữ trứng cho khô hư

Lấy viết annam, chấm keo sơn xung quanh ngoài vỏ trứng, để keo cho nó khô, rồi bỏ vô thùng cùng rất buoi than củi. Nội mùa đông trứng không hư.

Phải giữ cho cẩn thận là: Phải để chỗ cho khỏi khí nắng và chỗ đất cho thiệt khô.

ANNA MIT.

HOÀN CẦU TIỂU THUYẾT

Tôi hằng thấy mấy vị Văn-nhân hay coi sách Tân-thơ của Tào nói những chuyện vạn-quốc. Chử tào đam dịch tên các nước, các Kinh-đô và các tên thành thế-giới. Như **Asie** thì dịch là (Á-tế-á). **Europe** thì dịch là (Âu-la-ba). Như nước **Italie** thì dịch là (Ý-đại-ợi), **Russie** là (Nga-la-tư), như thành **Londres** thì là (Luân-đôn). Thành **Paris** là (Ba-lê).

Vậy nên nhiều chỗ khó hiểu, vì dịch theo tiếng của người Tào nay tôi lược-lục ra, đây một ít, đặng chử-vị hay xem tân-thơ, cho khỏi mất ngày giờ mà tìm-kiểm.

Cả hoàn-cầu chia có năm châu

1 Europe	Ơ-rốp	Âu-la-ba
2 Asie	A-di	A-tế-á
3 Afrique	A-phơ-rieh	A phi-lợi-gia
4 Amérique	A-mê-rieh	A-mỹ-lợi-gia
5 Océanie	Ô-xê-a-ni	Út-đại-lợi-gia

Phương Ơ-rốp có 5 nước lớn kêu là tới cường quốc

1 Angleterre	An-cờ-lờ-te	Anh-quốc
2 France	Pha-răng-xơ	Pháp-quốc
3 Allemagne	A-lờ-manh	Đức-quốc
4 Russie	Rur-xi	Nga-quốc
5 Italie	I-ta-li	Ý-quốc

Còn mấy nước nhỏ kia là

1 Autriche Hongrie	Ô-trích-hông-cà-ri	Út-quốc
2 Belgique	Ben-dích	Tý-thời-lợi-quốc
3 Espagne	Êt-banh	Tây-ban-nha-quốc
4 Portugal	Bọt-tu-gan	Bồ-đào-nha
5 Danemark	Đan-mạc	Đen-quốc
6 Hollande	Hô-lân	Hô-lang-quốc
7 Grèce	Cà-rếch	Hy-lạp
8 Norvège	Nốt-huê-dờ	Nào-hoai-quốc
9 Suède	Xu-ê-t-dờ	Thoại-diễn-quốc
10 Suisse	Xu-xơ	Thoại-sĩ-quốc
11 Turquie	Tư-oc-ki	Thổ-nhi-ki-quốc
12 Roumanie	Ru-ma-ni	
13 Serbie	Xet-bi	
14 Monténégro	Mông-tê-nê-cà-rô	
15 Monaco	Mô-na-cô	

Kinh đô các nước ấy là

Londres	Lông-đông	Luân-đôn	kinh đô anh-quốc.
Paris	Ba-ri	Ba-lê	kinh đô pháp-quốc
Berlin	Bết-lanh	Bá-lâm	kinh đô Đức-quốc
Saint Péterbourg	Sanh bê-téc-bua	Thánh-bi-đức-bảo	Nga-quốc.
Rôme	Rô-mờ	La-ma	Ý-quốc
Vienne	Ven-nờ	Đuy-đã-nốp	Út-quốc
Bruxelles	Bờ-rút-xen	Đức-khác-sum	Tý-thời-lợi-quốc.
Madrid	Ma-tri	Mã-thủ	Tây-ban-nha-quốc.
Lisbonne	Lít-hon-nờ	Lôi-si-bôn	Bồ-đào-nha-quốc.
Copenhague	Cô-ban-ha-gờ	Các-bắc-nốp	Đen-quốc
La Haye	La-hay	Líp-ai	Hô-lang-quốc
Athènes	A-tem-nờ	A-đức	Hy-lạp-quốc
Christiania	Cờ-rit-cham-ni	Khải-tự-địa-á	Nào-hoai-quốc.
S. oekholm	Si-tốc-côn	Tự-đạ-khoa	Thụy-điền-quốc.
Berne	Bet-nờ	Bạch-a	Thoại-sĩ-quốc
Constantinople	Công-xi-tân-ti-nốp	Lang-thư-đơn	Thổ-nhi-ki-quốc.
Bucarest	Bư-ca-bết	Kinh đô nước	Ru-ma-ni
Belgrade	Ben-ga-rát	»	» Xe-bi
Cettigne	Xết-linh	»	» Mong-tê-nê-cà-rô.
Monaco	Mô-na-cô	»	» Mô-na-cô.

Gò-công Lê-Sum tự Trương mậu kinh lục.

BIJOUTERIE PARISIENNE Số 126 BƯỜNG CATINAT

TIỆM THỦY BẠC CỦA ÔNG J. GIUNTOLI VÀ A. G. BARDOTTI

Tiệm cái tại Paris
Tiệm nhánh tại
Bastia (CORSE)

Chúng tôi có lòng kính rao cho nhiều người quen biết và mua bán cùng chúng tôi đáng hay rằng: chúng tôi mới lãnh tại nhà hàng cái ở Paris những đồ nữ trang kể ra sau này: Dây chuyền đeo cổ, Médaillons, vàng đeo

tay, bông tai có nhân hạt thủy xoàn, hạt thủy xoàn, cà-rá, chuỗi đồng hồ và đồ đeo theo chiến, lớn nhỏ đủ thứ và nhiều kiểu lạ rất xinh tốt. Tại thành Paris chúng tôi có Tiệm cái làm những đồ nữ trang và trong nước Langsa chúng tôi có nhiều

Tiệm nhánh buôn bán, cho nên chúng tôi mới sẵn lòng bán những đồ nữ trang Nhẹ giá tiền hơn các chỗ buôn bán khác. Sự buôn bán của chúng tôi chắc chắn hẳn hoi.

Vậy trước khi đi chọn lựa đồ nữ trang xin các cô các bà, chưa biết tiệm chúng tôi, cùng người đã quen biết rồi, đến mà xem những đồ rất xinh tốt và giá rẻ lắm.

NHÀ HÀNG CỬU

CỦA ANH EM ÔNG MIGNOT

GARAGE CENTRAL

NHÀ TRÚ' VÀ CHO MU'ỐN XE MÁY HƠI

**RENAULT
DE DION-BOUTON**

XE MÁY ĐẠP ĐỦ CÁC THỨ HIỆU
GIÁ BÁN RẺ CHẰNG AI ĐÁM BÌ

C. PERRIN
MỘT MINH CHỦ SỰ

SAIGON — ĐƯỜNG D'ESPAGNE MÔN BÀI SỐ 17-19 — SAIGON

PNEUS MICHELIN

TÉLÉPHONE N^o 117

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

*C'est fidèle conforme au tirage
S'élevant à sept cents vingt exemplaires
Saigon le 27/11/11*

J. BERTHET

Boulevard Charner
MÓN BÀI SỐ 68 2/2 2/2 2/2
SAIGON

Nói theo cheo áo ban vàng. Đâu sanh đâu là mình đem má hay.

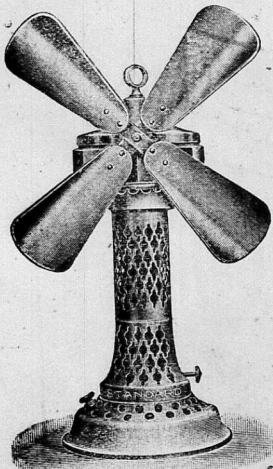
AGENT J. BERTHET SAIGON

Những máy nói hiệu PATHE hát không dùng kim, đó là qui hóa âm và thanh tiếng hát hay của người. Những đĩa hát PATHE mà nó được sáng-sẻ như tiếng người, là cũng bởi nhờ có cây kim ngọc-tạch đó, kim ngọc-tạch chúng nó làm cho đĩa PATHE hát mà lại không kêu chi trác trác chẳng phải như cây kim hát rồi mỗi đĩa phải thay đổi hoài.

Có trữ sẵn một kho máy nói và bản nói, bản hát tiếng Annam, tiếng Caomên, tiếng Chêc và tiếng Langsa
hiệu Pathé

Ai muốn xin cuốn mục lục mà xem ông sẽ gởi mà cho không.

KIỀU MỚI LẠ THƯƠNG — HIỆU LE MISTRAL — RỐT BỰC BAY VÈ



Là quạt máy kiểu mới chạy nhờ bởi khí nóng. Chờ làm quạt này với những quạt khác một kiểu đã bán thương này. Quạt này chạy có hơi nhiều và mát hơn mấy thứ kia kiểu cũ hơn.

Quạt hiệu Le Mistral này có một mình là khéo léo và tốt hơn. Kiểu thức nó đã toán định làm theo đúng đúng riêng trong mấy quán hạt và thế cho quạt chạy bởi hơi đèn khí. Máy nó chạy nhậm tẻ và êm ái, chúng có mùi chỉ, cũng không có khói là bởi cái đèn làm cho máy nó nóng thấp bằng rượu (alcool).

MỘT NÓ TIỆN LẮM

vì nhẹ nhàn, dễ bề dời dặt. Để nó ở đâu thì coi cũng là lịch, hoặc tại phòng khách, hay là phòng ăn cũng là chỗ làm việc, bởi nó là một huê-mỹ, kiểu làm khéo léo, cả trong cây quạt đều vậy nickel.

Tôi kính khuyên riêng mấy vị quan viên hay đi đường, hãy mua lấy mà dùng, vì nó nhẹ mà đứng lại nhờ mấy cánh xếp lại động. Nó cũng như một người bạn đi đường với mình tiện và có ích lắm. Vị hào có gởi thơ mua thì sẽ hết lòng gởi tới chỗ, để nó vào một cái tráp bỏ theo nhà thơ, tiện lắm.

GIÁ..... 55 \$ 00

CÓ BÁN TẠI HÀNG BÁN ĐÈN CỦA ÔNG

A. MESSNER

Saigòn, ở góc đường Catinat, Saigòn
món bài số 91, 93 và 95.

SÁCH TỰ VI DICTIONNAIRE ENCYCLOPÉDIQUE ILLUSTRÉ ARMAND COLIN

Một bản in bằng giấy *couronne* (in 4) (xếp tr) — cỡ sách 19cm x 24cm — 1030 trang — 85.000 tiếng — 2.500 điều giải *encyclopédique* các phép trí cách thiên thống — 4500 hình — 25 bản tranh họa đủ kiểu nhà cửa, y phục, và đồ khí dụng các xứ và các đời (*style*) — 100 bức tranh — 4 bức ngoại văn sách có dĩa đủ màu sắc — 300 chơn dùng những đáng vẽ minh — 300 bản đồ địa dư, và các thứ là thì.

Giá mở quyển đóng bì vải màu đỏ hay là màu vàng, in dấu riêng Ruty..... 10 fr.
Đĩa địa dư, lung vải..... 14 fr.

**BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE**
Saigòn, Đường Catinat và đường Krantz



PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM

THIỆT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
dưỡng của quan lương-y GUILLÉ lấy làm thần hiệu
trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau
nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ
DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỆNH KIẾT, BỆNH HO DẠI,
BỆNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có
TRÙNG LẠI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rất tiên và rất hiệu
nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những
bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống
nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký
tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XỔ

nữa cũng rất trong thì Elixir Tonique Antiglaireux
của quan lương-y Guillé.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà : PAUL GAGE FILS, nhứt hàng
bảo chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 9,
ở tại đó thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY
CÓ QUYỀN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG
VÀ LÀM XE MÁY TẠI THÀNH

St-Étienne
MÀ THÔI

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur

ở Đường Catinat số 36
SAIGON

Có
Bán SÙNG đủ thứ
và đủ kiểu, Bì, Thuốc Đạn
XE MÁY, ĐỒNG HỒ và
ĐỒ NỮ TRANG. Đồ đã tốt lại
GIÁ RẺ

Lục Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy :
M. F. Michel, Caffort Successeur, 36 rue Catinat

Đại nhà bán sách FRANCO-ANNAMITE có bán đủ các thứ sách nhà LAROUSSE và ARMAND-COLIN

AMITE

ong côi	1 \$ 00
roché)	6 00
artonné).	6 30
	0 60
tây:	0 35
	0 35
	0 50
	2 f 50
Y của ông	0 \$ 35
B. MAYBON	0 60
	0 60
E) của ông	1 f 60
	0 \$ 25
Thương-mãi	1 00
	1 00
	2 00
yê rất khỏe).	0 40

歡置多人發買請
 原書六省內或何人
 賞花恒產為信得
 紅培數

TRÌNH

CÙNG CHU-VI HƯT THUỐC ĐIỀU ĐANG TƯƠNG:

TABAC DU GLOBE --- CIGARETTES DU GLOBE
 (THUỐC GÓI CÀ-LỐP)

Vị nào biết xì thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỐP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon. Hàng thuốc **CÀ-LỐP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhưt hảo hạng hơn hết mà làm ra. Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tí và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn làm nên mới được như vậy. **THUỐC GLOBE (Cà-lốp)** này, vì tinh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** qui lạ, nó tảo trừ các con trùng tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chừ vị ưa dùng thuốc điều đều hiệu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE (Cà-lốp)** tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐAU ĐAU CỨNG CÓ:
THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE (Cà-lốp)**

Phân bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy. Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mặc tiện thì tự thừ về đặng có thừa trừ cho vừa cái giá. Thuốc ta đây bao rất dọn sơ, chừ thừ thương hạng. Cách bao gói dọn sơ của ta đi giây hay là bán hình chi.

DEP
 Bordeaux, Sa
 ĐẠI ĐIỀN

TIỆM THUỐC

ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO CHẾ Y SANH

Ở đường CATINAT, môn bài số 46, 48 và 20, tại SAIGON.

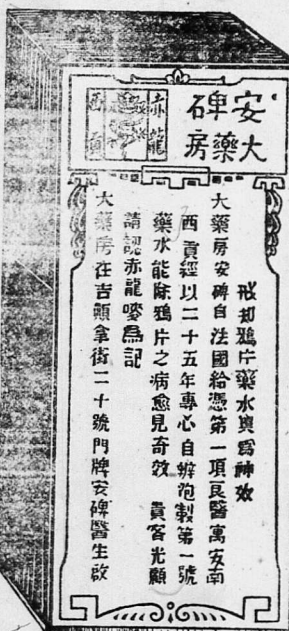
KINH CÁO

CÙNG CÁC CHƯ VỊ MUỐN BỎ

THUỐC NHA-Phiến.

PHÍA MẶT

PHÍA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ HOLBÉ làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yền mới chắc mình rằng bỏ thuốc dặng mà thôi, bỏ đã mau, ít tổn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, chonên có nhiều hiệu giả làm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyên ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu XÍCH-LONG của tiệm thuốc, ve dựng thuốc, nhân thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi toà Saigòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo mặt luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ là người luyên nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1 \$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách **kín nhiệm** vô cùng **chẳng cho ai biết dặng**. mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chừng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.

MIS FRÈRES
Saigon, Haiphong
CÁ ĐÔNG-DU

gửi tiền máy đồng, cho nên ta có...
mua cho ta bán...
gửi tiền máy đồng, cho nên ta có...
mua cho ta bán...

TIỆM THUỐC

ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

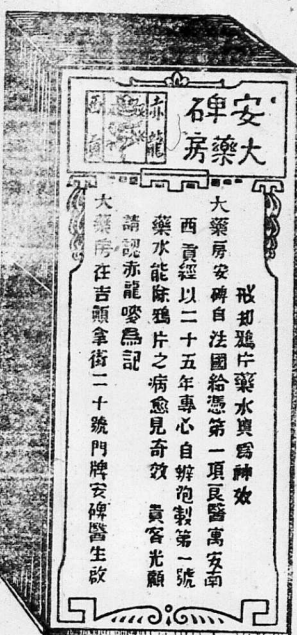
NHỮNG HẠNG BẢO CHẾ Y SANH
 ở đường CATINAT, môn bài số 16, 18 và 20, tại SAIGON.

KINH CAO

CÙNG CÁC CHƯ VỊ MUỐN BỎ
 THUỐC NHA-Phiên.

PHÍA MẶT

PHÍA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc dặng mà thôi, bỏ đã mau, ít tốn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muốn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả lắm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu XÍCH-LONG của tiệm thuốc, vẽ dựng thuốc, nhãn thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi tòa Saigón và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo mặt luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

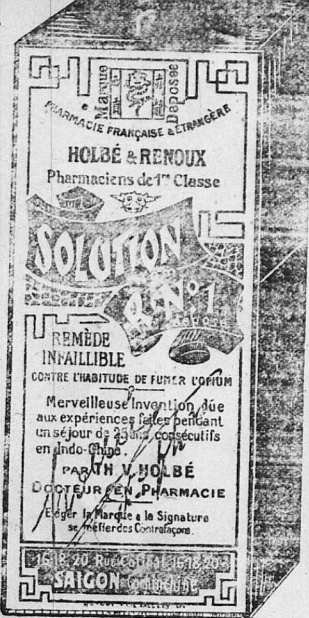
Giá mỗi ve. **1\$ 50**

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách kín nhiệm vô cùng **chẳng cho ai biết dặng**. Nếu mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.

Mọi người mua thuốc này, nên coi kỹ lưỡng, để khỏi bị lừa dối, và mua cho ta bán...

MIS FRÈRES
 Saigón, Haiphong
 VÀ CÁ ĐÔNG-DU



安碑 大藥房

戒却鴉片藥水真為神效
大藥房安碑自法國給憑第一項良醫寓安碑
西貢經以二十五年專心自辦泡製第一號
藥水能除鴉片之病愈見奇效 貴客光顧
請認赤龍標為記
大藥房在吉順拿街二十號門牌安碑醫生啟

Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tân-sĩ HOLBÉ làm ra, đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc dặng mà thôi, bỏ đã mau, ít tổn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả làm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu XÍCH-LONG của tiệm thuốc, ve dựng thuốc, nhãn thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi toà Saigón và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo mặt luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông HOLBÉ, điều-chế-y-khoa-tân-sĩ là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve. **1\$ 50**

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gửi *contre remboursement*, thì gởi cách **kín nhiệm** vô cùng **chẳng cho ai biết dặng**. Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.

Mọi tiền máy đóng, cho nên ta cứ
 làm cho ta bán
 mua cái ruột trong
 và gởi bao

MIS FRÈRES
 Saigon, Haiphong
 VÀ CÁ ĐÔNG-DU